

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Hoàng Chí Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Văn Q, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1996, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: ngày 01/6/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định giáo dục tại xã phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kể từ ngày 21/5/2021 đến ngày 21/8/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, kể từ ngày 14/6/2021 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn M, sinh năm: 1957; nơi cư trú: thôn 3, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người làm chứng: chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 13/6/2021, Hoàng Văn Q, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73F1-35.444 đi từ nhà đến thị xã B chơi nhằm mục đích tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật tài sản. Khi Quyết đi đến ngã tư phường Q, thị xã B, Quyết rẽ đi theo đường Quốc lộ 12A thì phát hiện chị Nguyễn Thị Quỳnh A đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, biển kiểm soát 73K1- 036.30 chở chị Trần Thị T ngồi sau, đi trên đường Quốc lộ 12A hướng ngược chiều và rẽ trái vào đường Quốc lộ 1A đi về phía Bắc, Q phát hiện trên tay chị T cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, Quyết liền điều khiển xe mô tô đi phía sau xe chị Quỳnh A, khi đến đoạn đường thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã B thì Q tăng tốc điều khiển xe áp sát ngang phía bên trái của chị T và dùng tay phải của mình giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max trên tay chị T và tăng tốc độ điều khiển xe chạy nhanh vượt lên phía trước, rồi quay đầu xe thẩu thoát. Chị Quỳnh A và chị T đuổi theo nhưng không kịp nên đã trình báo tại Cơ quan Công an thị xã B. Sau khi lấy được điện thoại Quyết đang trên đường đi tìm nơi tiêu thụ tài sản thì bị Công an thị xã B phát hiện và thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/HĐ ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, đã qua sử dụng có giá trị là 18.000.000 đồng;

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73F1-35.444. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, đã qua sử dụng cho chị Trần Thị T và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73F1-35.444 cho ông Hoàng Văn M (bố bị cáo Q).

Quá trình điều tra bị hại chị Trần Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSBD, ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 48 đến 54 tháng tù.

Bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 13/6/2021 bị cáo Hoàng Văn Q đã dùng thủ đoạn nguy hiểm bằng cách sử dụng xe mô tô áp sát vào bị hại để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max của chị Trần Thị T trên đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là thanh niên còn trẻ, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình gây ra là nguy hiểm, thấy trước hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong việc quản lý và sử dụng tài sản của mình. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6]. Về hình phạt: Qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận, không yêu cầu bồi thường dân sự, trong quá trình điều tra không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, đã qua sử dụng cho chị Trần Thị T; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73F1-35.444 cho ông Hoàng Văn M. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn Q 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND tỉnh Quảng Bình
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà

